TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/2020/QĐST – DS	*Cẩm Lệ, ngày 02 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành lập ngày 24/11/2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 134/2020/TLST-DS ngày 12/10/2020.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Nô**; Hội sở chính: Số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; Địa chỉ chi nhánh quận Cẩm Lệ: Số 349 đường C, quận C, TP Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền Ông Ngô Ngọc H – chức vụ: giám đốc chi nhánh quận Cẩm Lệ.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T**; Địa chỉ nơi cư trú: Số 25 đường Trần Huy Liệu, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về xác nhận số tiền nợ*: Bà Nguyễn Thị Mỹ T xác nhận, tính đến ngày 24/11/2020 bà còn nợ Ngân hàng N cả gốc và lãi với tổng số tiền 41.471.127 đồng *(bốn mươi mốt triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn một trăm hai mươi bảy đồng)*. Trong đó bào gồm:

+ Nợ gốc là 29.805.400 đồng *(hai mươi chín triệu tám trăm lẻ năm nghìn bốn trăm đồng);*

+ Nợ lãi là 11.665.727 đồng *(mười một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng)*.

- *Về phương thức trả nợ*: Ông Ngô Ngọc H đại diện Ngân hàng N và bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T thống nhất thỏa thuận về phương thức trả nợ như sau:

+ Vào ngày 25/12/2020 bà Nguyễn Thị Mỹ T sẽ thanh toán cho Ngân hàng N toàn bộ tiền lãi phát sinh tính đến ngày 25/12/2020 với số tiền là 11.980.607 đồng *(Mười một triệu chín trăm tám mươi nghìn sáu trăm lẻ bảy đồng).*

+ Đối với số tiền gốc 29.805.400 đồng *(hai mươi chín triệu tám trăm lẻ năm nghìn bốn trăm đồng)* và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ: Hàng tháng bà Nguyễn Thị Mỹ T sẽ thanh toán cho Ngân hàng N 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền gốc và khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ. Thời gian bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T bắt đầu phải thanh toán tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ cho Ngân hàng N từ tháng 01/2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc và lãi phát sinh, thanh toán nợ vào ngày 10 hàng tháng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật nếu bà Nguyễn Thị Mỹ T không trả được nợ đúng hạn như đã cam kết nêu trên thì bà T còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 1.036.778 đồng *(Một triệu không trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 995.314 đồng *(Chín trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm mười bốn đồng)* theo biên lai thu số 0001391 ngày 12/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương